

Số: 02 /CT-UBND

Hải Phòng, ngày 19 tháng 01 năm 2023

CHỈ THỊ

Về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành
thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội,
quốc phòng - an ninh thành phố năm 2023

Năm 2022, mặc dù thành phố đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, xuất hiện nhiều tình huống mới, bất ngờ phát sinh, khó dự báo, nhưng với sự quyết tâm, đoàn kết, nỗ lực cao của các cấp, ngành, địa phương, đơn vị và nhân dân, kinh tế xã hội thành phố tiếp tục có chuyển biến tích cực. Kinh tế thành phố tiếp tục duy trì đà tăng trưởng với tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) tăng 12,32% so với cùng kỳ, gấp khoảng 1,5 lần bình quân chung cả nước, thuộc nhóm các địa phương dẫn đầu cả nước về tăng trưởng kinh tế. Khởi công một số công trình, dự án lớn trong các lĩnh vực giao thông, đô thị góp phần nâng tầm vị thế và mở đường phát triển cho nhiều lĩnh vực kinh tế - xã hội của thành phố. Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) được cải thiện mạnh mẽ, chỉ số cải cách hành chính (PAR) lần đầu tiên bứt phá lên vị trí đứng đầu cả nước. Các lĩnh vực văn hóa xã hội, khoa học công nghệ đều đạt được những kết quả quan trọng. Đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân thành phố được cải thiện. Tình hình chính trị, xã hội ổn định, quốc phòng - an ninh được giữ vững.

Năm 2023 là năm bản lề, có ý nghĩa quan trọng trong việc tăng tốc thực hiện và phấn đấu hoàn thành các mục tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội thành phố 5 năm 2021-2025, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XVI. Những kết quả nổi bật trong phát triển kinh tế - xã hội đã đạt được, môi trường đầu tư kinh doanh ngày càng cải thiện, hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội tiếp tục được tăng cường, niềm tin của cộng đồng doanh nghiệp và xã hội tăng lên, nhiều nhà đầu tư trong và ngoài nước quan tâm, tìm hiểu cơ hội hợp tác, đầu tư tại thành phố là những yếu tố thuận lợi thúc đẩy tăng trưởng kinh tế thành phố trong thời gian tới. Tuy nhiên dự báo năm 2023, tình hình kinh tế, chính trị thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường, kinh tế toàn cầu xu hướng tăng trưởng chậm lại, nguy cơ suy thoái rõ ràng hơn; kinh tế trong nước đối mặt với nhiều thách thức, tiềm ẩn nguy cơ ảnh hưởng đến khả năng tăng trưởng của nhiều ngành, lĩnh vực; dịch bệnh, biến đổi khí hậu, thiên tai, hạn hán, bão lũ tiếp tục diễn biến bất thường, ảnh hưởng nặng nề hơn.

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023; Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 06/12/2022 Hội nghị lần thứ 10 Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố khóa XVI về mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp năm 2023; Nghị quyết số 80/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố về nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh thành phố năm 2023, Ủy ban nhân dân thành phố yêu cầu các cấp, ngành, địa phương, đơn vị theo dõi sát diễn biến tình hình quốc tế, trong nước, đoàn kết, nỗ lực, quyết tâm hành động cao nhất để thích ứng linh hoạt, hiệu quả với bối cảnh, tình hình mới, khắc phục khó khăn, thách thức, tranh thủ thời cơ, vận hội mới trong phát triển kinh tế - xã hội thành phố, tập trung triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp sau:

I. TRỌNG TÂM CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH

1. Bám sát Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, và các Nghị quyết và Chương trình hành động của Quốc hội, Chính phủ; Nghị quyết Đại hội XVI Đảng bộ thành phố; Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 06/12/2022 của Hội nghị lần thứ 10 Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố khóa XVI về mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp năm 2023; Nghị quyết số 80/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố về nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh thành phố năm 2023; thực hiện đồng bộ, hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội năm 2023.

2. Tăng tốc đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế theo 03 trụ cột chủ yếu là công nghiệp công nghệ cao, cảng biển - logistics, du lịch - thương mại. Thường xuyên theo dõi, nắm bắt tình hình, tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp phục hồi và phát triển sản xuất, kinh doanh và xuất nhập khẩu. Theo dõi sát diễn biến, tình hình trong nước và quốc tế, kịp thời dự báo và chuẩn bị phương án, kịch bản, biện pháp, đối sách ứng phó hiệu quả với những biến động, vấn đề mới phát sinh.

3. Tăng cường kỷ cương thu, chi ngân sách. Đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công. Tập trung thực hiện Chủ đề năm 2023 của thành phố “Đẩy mạnh chính trang, hiện đại hóa đô thị - Xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu - Thực hiện chuyển đổi số”.

4. Đầu tư nguồn lực, xây dựng các cơ chế, chính sách phát triển các lĩnh vực giáo dục - đào tạo, y tế, văn hóa, thể thao, khoa học - công nghệ, thực hiện chính sách an sinh xã hội tương xứng với tốc độ tăng trưởng kinh tế thành phố. Tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng, chống thiên tai, dịch bệnh và thích ứng với biến đổi khí hậu.

5. Đồng bộ, thống nhất trong chỉ đạo, điều hành; nắm chắc tình hình và yêu cầu thực tiễn, đưa ra các nhiệm vụ, giải pháp phù hợp, có phản ứng chính sách kịp thời, hiệu quả. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền bảo đảm quản lý thống nhất gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát, phát huy tính chủ động, sáng tạo và trách nhiệm của các cấp, các ngành. Phối hợp chặt chẽ, hiệu quả, kịp thời giữa các cấp, ngành, địa phương để thực hiện ở mức cao nhất các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã được đề ra. Phát huy hơn nữa tinh thần trách nhiệm, tính chủ động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

6. Củng cố quốc phòng - an ninh, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế. Làm tốt công tác thông tin, truyền thông, kịp thời phản ánh, lan tỏa các nhân tố tích cực để tạo niềm tin, đồng thuận trong toàn xã hội.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng tốc, quyết liệt thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đề ra trên các lĩnh vực theo Nghị quyết, Chương trình hành động

Trọng tâm là cụ thể các cơ chế, chính sách tại Nghị quyết số 35/2021/QH15 ngày 13/11/2021 của Quốc hội gắn với thực hiện các nhiệm vụ, chỉ tiêu Nghị quyết số 45-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 09-NQ/ĐH Đại hội XVI Đảng bộ thành phố. Rà soát, đánh giá kết quả giữa nhiệm kỳ về thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XVI để có các giải pháp, lộ trình phù hợp, sát thực tiễn, phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết đề ra. Xây dựng và triển khai Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 23/11/2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng sông Hồng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

2. Tăng tốc đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế theo định hướng phát triển 03 trụ cột chủ yếu: công nghiệp công nghệ cao, cảng biển - logistics, du lịch - thương mại

- Thường xuyên theo dõi, nắm bắt tình hình, tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp phục hồi và phát triển sản xuất, kinh doanh và xuất nhập khẩu. Thu hút đầu tư các dự án năng lượng sử dụng công nghệ 4.0, công nghệ sạch tập trung vào công nghiệp điện gió ngoài khơi, điện rác. Hoàn thành các thủ tục thành lập 4 KCN mới: KCN Nam Tràng Cát, KCN Thủy Nguyên, KCN Tràng Duệ 3, KCN Giang Biên 2; tập trung giải phóng mặt bằng và xây dựng cơ sở hạ tầng tại KCN Tiên Thanh, KCN Cảng cửa ngõ quốc tế Hải Phòng, KCN Nam Đình Vũ Khu 1, KCN Nam Đình Vũ Khu 2, KCN VSIP, KCN Cầu Kiền.... Triển khai các thủ tục đầu tư khu công nghiệp

Vinh Quang, khu công nghiệp An Hòa, huyện Vĩnh Bảo và khu công nghiệp Tân Trào. Đẩy nhanh tiến độ các dự án đầu tư hạ tầng kỹ thuật CCN đã có quyết định đầu tư; hoàn thành các thủ tục đầu tư thành lập mới các CCN: Quang Phục, Dũng Tiến – Giang Biên, An Thọ...

- Đẩy nhanh tiến độ dự án đầu tư xây dựng các bến container số 3, 4, 5, 6 thuộc Cảng cửa ngõ quốc tế Hải Phòng. Xúc tiến thu hút các nhà đầu tư xây dựng khu dịch vụ logistics cấp quốc gia, xây dựng các bến tiếp theo thuộc Cảng cửa ngõ quốc tế Hải Phòng. Khởi động tìm kiếm, làm việc với các nhà đầu tư quan tâm đầu tư Cảng biển Nam Đồ Sơn.

- Phục hồi và phát triển du lịch gắn với nâng cao chất lượng dịch vụ nhằm gia tăng giá trị trải nghiệm với chi phí hợp lý; nghiên cứu, phát triển các sản phẩm du lịch (lưu niệm) đặc trưng của thành phố. Nghiên cứu phát triển thị trường Hàn Quốc kết hợp với việc khai thác đường bay Hải Phòng - Busan. Phát triển hạ tầng du lịch, nhất là các dự án du lịch, khu nghỉ dưỡng cao cấp, tầm cỡ quốc tế: hoàn thành Khu du lịch quốc tế Đồi Rồng, giai đoạn I Dự án Khu du lịch Cái Giá - Cát Bà (Cát Bà Amanita); thúc đẩy triển khai dự án khu đô thị du lịch dịch vụ Cát Đồn, khu du lịch dịch vụ Vịnh trung tâm Cát Bà, Khách sạn 5 sao HYATT Cát Bà, tuyến cáp treo Phù Long - Cát Bà...

- Tăng cường công tác xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu, mở rộng thị trường xuất khẩu. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng các trung tâm thương mại lớn, thu hút các nhà đầu tư xây dựng trung tâm thương mại tại các huyện ven đô. Phát triển mạnh mẽ ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong thương mại điện tử và các hoạt động xúc tiến thương mại. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, đấu tranh với các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại, đầu cơ tăng giá bất hợp pháp.

- Đẩy mạnh cơ cấu lại ngành nông nghiệp, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản. Phát triển thị trường tiêu thụ nông lâm thủy sản trong nước. Xây dựng, phát triển các cụm liên kết sản xuất - chế biến tiêu thụ nông sản tại các địa phương có sản lượng nông sản lớn, thuận lợi giao thông, lao động, logistics. Phát triển hệ thống cảng cá, nâng cấp khu neo đậu tàu, thuyền tránh trú bão, cơ sở hạ tầng dịch vụ nghề cá kết hợp với cơ sở hạ tầng phục vụ chế biến thủy sản.

3. Tăng cường kỷ cương thu, chi ngân sách; cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; thúc đẩy các thành phần kinh tế phát triển

- Quản lý, khai thác hiệu quả các nguồn thu từ đất đai, tài nguyên khoáng sản, bất động sản thuộc sở hữu Nhà nước. Tiếp tục rà soát tất cả các nguồn thu, khai thác thu qua công tác thanh tra, kiểm tra, thu hồi nợ đọng thuế, thu từ hộ cá nhân kinh doanh. Quản lý chặt chẽ sử dụng hóa đơn, kịp thời xử phạt và thu nộp

ngân sách đối với các doanh nghiệp sử dụng hóa đơn bất hợp pháp. Kiểm soát chi ngân sách nhà nước hiệu quả, chi đúng, chi đủ, tránh tình trạng thất thoát.

- Thực hiện các giải pháp đẩy mạnh huy động vốn, mở rộng tín dụng phù hợp với chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng gắn với nâng cao chất lượng tín dụng, góp phần xử lý tín dụng đen.

- Thực hiện có hiệu quả các giải pháp cải thiện môi trường kinh doanh. Tiếp tục cải thiện, nâng cao Chỉ số Cải cách hành chính (PAR Index), Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS) và Chỉ số Hiệu quả quản trị hành chính công (PAPI). Tổ chức các hội nghị đối thoại, tiếp xúc doanh nghiệp nhằm tháo gỡ khó khăn cho các nhà đầu tư, doanh nghiệp; Hội nghị kết nối các doanh nghiệp trong nước với các doanh nghiệp đầu tư nước ngoài (FDI).

- Có giải pháp mạnh mẽ, khắc phục các tồn tại, hạn chế để đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công ngay từ đầu năm 2023. Tập trung nguồn lực triển khai hoàn thành 08 dự án, khởi công 10 dự án theo danh mục dự án trọng điểm năm 2023. Triển khai quyết liệt giải ngân vốn các Dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố: Dự án đầu tư xây dựng Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hải Phòng, Dự án đầu tư xây dựng nhà điều trị bệnh nhân 7 tầng tại Bệnh viện Kiến An, Dự án đầu tư xây mới, nâng cấp 18 trạm y tế tuyến xã, thành phố. Kiên quyết xử lý đối với các dự án không triển khai, chậm triển khai, không thực hiện đúng chủ trương của thành phố và các quy định hiện hành.

4. Tập trung thực hiện Chủ đề năm 2023 của thành phố “Đẩy mạnh chỉnh trang, hiện đại hóa đô thị - Xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu - Thực hiện chuyển đổi số”

- Hoàn thành và triển khai thực hiện Quy hoạch thành phố Hải Phòng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được phê duyệt. Lập quy hoạch phân khu, quy hoạch vùng huyện, quy hoạch chi tiết để cụ thể hóa Đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050 được phê duyệt. Xây dựng Chương trình phát triển đô thị thành phố Hải Phòng, Chương trình phát triển từng đô thị theo quy định.

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện Đề án Phát triển nhà ở nhà xã hội kết hợp giải quyết nhà ở cho các hộ dân sinh sống tại các chung cư cũ trên địa bàn thành phố. Khởi công khu nhà ở xã hội ở kho 3 Lạc Viên, khu nhà ở xã hội tại phường Vĩnh Niệm; xây dựng nhà ở cho công nhân tại các khu công nghiệp; hoàn thành xây dựng 21 công viên trong năm 2023. Tăng cường rà soát, quy hoạch, xây dựng các khu tái định cư trên địa bàn các quận, huyện, bảo đảm nhu cầu tái định cư phục vụ triển khai các dự án hạ tầng, phát triển đô thị tại các địa phương.

- Tiếp tục cải tạo, nâng cấp các tuyến đường đô thị; triển khai dự án đầu tư cải tạo, nâng cấp cơ sở hạ tầng cho một số phường tại các quận: Kiến An, Dương Kinh, Đồ Sơn; hoàn thành Dự án xây dựng, lắp đặt hệ thống lan can bảo vệ dọc các tuyến đường hờ thoát nước và hồ điều hòa trên địa bàn các quận trung tâm. Nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải hành khách công cộng; thu hút đầu tư xây dựng các điểm đỗ xe, bãi đỗ xe.

- Hoàn thành xây dựng 35 xã nông thôn mới kiểu mẫu triển khai (bao gồm 05 xã thuộc huyện Cát Hải) từ năm 2022 chuyển sang và triển khai xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu tại 35 xã tiếp theo năm 2023.

- Nâng cao chỉ số Xếp hạng chuyên đổi số cấp tỉnh (DTI). Hình thành trung tâm dữ liệu dùng chung, xây dựng nền tảng số, dữ liệu dùng chung phục vụ xây dựng chính quyền số. Xây dựng Trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh (IOC) và Trung tâm giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng (SOC). Xây dựng hệ thống định danh điện tử, phát triển nền tảng thanh toán điện tử. Duy trì vận hành, khai thác Hệ thống một cửa điện tử và dịch vụ công trực tuyến thành phố, kết nối, liên thông Cổng dịch vụ công quốc gia. Xây dựng, phát triển hạ tầng băng thông rộng chất lượng cao. Tập trung đẩy mạnh công tác chỉnh trang, ngầm hóa mạng cáp ngoại vi viễn thông.

5. Phát triển toàn diện, đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân

- Tập trung phát triển thị trường lao động, giải quyết việc làm, giảm tỷ lệ thất nghiệp. Chăm lo đời sống cho công nhân, người lao động, trọng tâm là công nhân, lao động trong các khu kinh tế, khu công nghiệp. Xây dựng một số cơ chế, chính sách hỗ trợ đối tượng mua nhà hoặc thuê nhà ở xã hội; phát triển cơ sở lưu trú trong các khu công nghiệp để giải quyết vấn đề thiếu nhà ở cho công nhân, người lao động.

- Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh; phát triển y tế chuyên sâu; tăng tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân; chăm sóc tốt sức khỏe người cao tuổi. Tiếp tục phát triển mạng lưới y tế cơ sở và y tế dự phòng. Tập trung kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19 và các dịch bệnh mới phát sinh, không để dịch chổng dịch; tăng cường công tác vệ sinh, an toàn thực phẩm.

- Thực hiện sắp xếp bộ máy, tuyển dụng viên chức, đầu tư mua sắm cơ sở vật chất, thiết bị thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018. Nâng cao chất lượng giáo dục đại trà, giáo dục mũi nhọn. Thực hiện tốt công tác phân luồng và định hướng nghề nghiệp cho học sinh. Xúc tiến hợp tác đầu tư xây dựng các trường phổ thông, cơ sở đại học quốc tế, chất lượng cao. Đề xuất các giải pháp tăng cường đầu tư, cải tạo, nâng cấp các trường THPT trên địa bàn thành phố.

Thực hiện hiệu quả Chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp, chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp.

- Tăng cường ứng dụng khoa học và công nghệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo. Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các chương trình, kế hoạch khoa học và công nghệ có mục tiêu, trọng điểm thành phố giai đoạn 2021-2025. Hỗ trợ, thành lập, phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ, và phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới, sáng tạo. Tăng cường hoạt động tìm kiếm, chuyển giao, ứng dụng và phát triển công nghệ.

- Tổ chức tốt các hoạt động tuyên truyền, văn hóa, nghệ thuật, thể thao phục vụ các nhiệm vụ chính trị và các ngày lễ lớn của cả nước và thành phố; Lễ hội Hoa Phượng Đỏ - Hải Phòng năm 2023. Triển khai thực hiện Kết luận của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Hội nghị văn hóa toàn quốc. Hoàn thành lựa chọn biểu tượng thành phố Hải Phòng. Triển khai trùng tu tôn tạo di tích cấp quốc gia giai đoạn 2023-2027. Quan tâm đầu tư xây dựng thiết chế văn hóa ở cơ sở, nhất là khu vực đô thị. Đẩy mạnh phong trào thể dục, thể thao quần chúng, nâng cao tỷ lệ người dân tham gia luyện tập thể dục, thể thao thường xuyên; giữ vững thành tích các môn thể thao thế mạnh của thành phố.

- Thực hiện đầy đủ các chính sách của trung ương và thành phố về ưu đãi người có công, trợ giúp xã hội. Tiếp tục tổ chức thực hiện thăm, tặng quà cho người có công, người nghèo, người cao tuổi và các đối tượng chính sách xã hội nhân dịp các ngày lễ, tết. Thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và các cơ chế, chính sách của thành phố hỗ trợ giảm nghèo. Phấn đấu đạt hệ thống chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội năm 2023 do Chính phủ giao nhằm mở rộng diện bao phủ và nâng cao hiệu quả của hệ thống bảo hiểm xã hội.

6. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học, chủ động ứng phó có hiệu quả với biến đổi khí hậu, nước biển dâng

- Quản lý chặt chẽ, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả đất đai và các nguồn lực tài nguyên thiên nhiên. Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch sử dụng đất 5 năm 2021-2025 của thành phố. Tăng cường xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai. Rà soát, xử lý hiệu quả các dự án chậm triển khai, chậm đưa đất vào sử dụng; đề xuất các giải pháp xử lý vướng mắc của các dự án sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán để đưa các nguồn lực vào phát triển.

- Nghiên cứu, đề xuất các định hướng, nhiệm vụ giải pháp lâu dài bảo vệ nguồn nước ngọt, bảo vệ các dòng sông cung cấp nguồn nước ngọt cho thành phố; đẩy nhanh tiến độ đầu tư dự án bảo vệ nguồn nước ngọt sông Rế.

- Triển khai Đề án tổng thể thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2050. Thu hút đầu tư xây dựng các nhà máy xử lý rác thải với công nghệ hiện đại. Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, điều tra, xử lý vi phạm pháp luật, tội phạm về tài nguyên môi trường. Triển khai cấm mốc hành lang bảo vệ bờ biển thành phố. Theo dõi chặt chẽ diễn biến khí tượng, thủy văn, đặc biệt là hạn hán, xâm nhập mặn; nâng cao chất lượng dự báo thời tiết, cảnh báo thiên tai. Chủ động trong phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu. Sẵn sàng lực lượng, phương tiện thực hiện nhiệm vụ phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn khi có tình huống xảy ra.

7. Đẩy nhanh thực hiện sắp xếp bộ máy; tăng cường cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo điều hành và thực thi pháp luật; quyết liệt phòng chống tham nhũng, lãng phí

- Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, cá thể hóa trách nhiệm người đứng đầu gắn với tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát và kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí. Triển khai có hiệu quả Nghị quyết của Quốc hội về đẩy mạnh việc thực hiện chính sách pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Đẩy nhanh thực hiện việc sắp xếp, tổ chức bộ máy cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập. Rà soát, phân công lại nhiệm vụ của các ngành, địa phương theo đúng chức năng, nhiệm vụ và phù hợp với tình hình thực tế. Tiếp tục triển khai các bước công việc xây dựng các Đề án: Đề án xây dựng chính quyền đô thị; Đề án thành lập thành phố trực thuộc thành phố Hải Phòng tại huyện Thủy Nguyên; Đề án chuyển đổi huyện An Dương thành quận.

- Xây dựng, tổ chức thực hiện chương trình kế hoạch thanh tra, kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm tập trung vào những vấn đề xã hội quan tâm, dễ phát sinh tiêu cực; thực hiện xử lý chồng chéo trong hoạt động thanh tra, kiểm tra quy định. Phần đầu tỷ lệ giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền đạt trên 85%, tập trung giải quyết dứt điểm các vụ việc phức tạp, kéo dài, các quyết định giải quyết khiếu nại, kết luận nội dung tố cáo đã có hiệu lực. Thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, chú trọng giải pháp công khai, minh bạch hoạt động cơ quan, đơn vị, minh bạch tài sản thu nhập của cán bộ, công chức.

- Tổ chức triển khai kịp thời các luật, nghị quyết của cấp có thẩm quyền. Nâng cao chất lượng ban hành văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm tính khả thi, phát huy hiệu quả khi triển khai thực hiện. Chú trọng công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý cho nhân dân.

8. Củng cố quốc phòng - an ninh, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế

- Phát huy tinh thần chủ động hội nhập, đưa các mối quan hệ quốc tế đã

được thiết lập vào chiều sâu, ổn định, bền vững, đồng thời tích cực mở ra những cơ hội hợp tác mới; thúc đẩy hợp tác quốc tế trong lĩnh vực văn hóa và giáo dục; phát huy vai trò chủ động của thành phố tại các cơ chế đa phương. Nỗ lực đưa Vịnh Hạ Long - Quần đảo Cát Bà trở thành Di sản Thiên nhiên thế giới.

- Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu theo quy định, nắm chắc tình hình địa bàn, không để bất ngờ xảy ra. Tổ chức lực lượng đấu tranh hiệu quả với các loại tội phạm, tăng cường tuần tra vũ trang, kiểm tra hành chính tại các điểm, tụ điểm phức tạp về an ninh trật tự. Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử. Triển khai quyết liệt các giải pháp kiềm chế, giảm tai nạn, không để xảy ra ùn tắc giao thông kéo dài và đưa xe trái phép. Hướng dẫn khắc phục sơ hở về bảo đảm an toàn phòng cháy, chữa cháy; thanh tra, kiểm tra, kiên quyết xử lý nghiêm tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật về phòng cháy, chữa cháy. Đẩy mạnh xây dựng lực lượng Công an nhân dân thực sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thành tốt nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương năm 2023. Hoàn thành chỉ tiêu giao quân năm 2023 bảo đảm chất lượng, triển khai xây dựng Hải đội dân quân thường trực. Tổ chức diễn tập phòng thủ dân sự, hướng dẫn các quận, huyện: Ngô Quyền, Lê Chân, An Dương, Tiên Lãng tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ; Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường diễn tập bảo đảm khu vực phòng thủ. Triển khai mở rộng căn cứ hậu phương số 1, xây dựng căn cứ hậu phương số 2 thành phố và các công trình quốc phòng trong khu vực phòng thủ quận, huyện. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả công tác biên phòng, quản lý, bảo vệ vững chắc chủ quyền biên giới vùng biển, đảo; tuyên truyền, kiểm tra, kiểm soát thực hiện có hiệu quả đề án phòng chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không khai báo và không theo quy định (IUU) đến năm 2025. Làm tốt công tác chuẩn bị và tổ chức tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 8 khóa XI về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

9. Đẩy mạnh công tác thông tin, báo chí, truyền thông, nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, đoàn thể các cấp trên địa bàn thành phố

- Đẩy mạnh công tác thông tin, truyền truyền nâng cao hiệu quả và sự đồng thuận của người dân, chú trọng và tập trung công tác truyền thông chính sách, chủ trương, pháp luật của Nhà nước. Tuyên truyền và dẫn dắt, định hướng các mô hình hay, gương tốt việc tốt, cách làm mới và hiệu quả; kịp thời phản bác, chấn chỉnh, đấu tranh với các luận điệu sai trái; triệt phá, gỡ bỏ các thông tin xấu độc, không đúng sự thật; từng bước tạo văn hoá số trên mạng.

- Tiếp tục duy trì cơ chế phối hợp chặt chẽ, gắn bó giữa các cơ quan, tổ chức, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, đoàn thể các cấp trên địa bàn thành phố, phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn hệ thống chính trị, phấn đấu thực hiện tốt Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2023.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các Sở, ngành, đơn vị và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện:

1.1. Quán triệt phương châm phát huy tối đa các mặt tích cực, kết quả đạt được trong năm 2022 và từ đầu nhiệm kỳ, khẩn trương khắc phục hiệu quả các hạn chế, bất cập; theo chức năng, nhiệm vụ được giao, nghiêm túc triển khai thực hiện nhanh, hiệu quả, thiết thực và toàn diện các nhiệm vụ, giải pháp đã được đề ra tại các Nghị quyết của Thành ủy, Hội đồng nhân dân thành phố và nhiệm vụ, giải pháp nêu tại Chỉ thị này, Chương trình công tác của Ủy ban nhân dân thành phố nhằm đạt được các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của năm 2023 và giai đoạn 2021-2025. Chủ động triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể của sở, ngành, đơn vị, địa phương mình, kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh, tạo chuyển biến rõ nét ngay từ đầu năm; chịu trách nhiệm toàn diện trước Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về kết quả thực hiện của sở, ngành, đơn vị, địa phương mình.

1.2. Trước ngày 15 tháng 02 năm 2023 xây dựng, ban hành và triển khai ngay kế hoạch, chương trình hành động cụ thể của sở, ngành, đơn vị và địa phương; trong đó xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, tiến độ thực hiện, đơn vị chủ trì và phối kết hợp với các cấp, ngành, địa phương liên quan đề ra các giải pháp thực hiện có hiệu quả, đúng tiến độ các nhiệm vụ được Ủy ban nhân dân thành phố giao; gửi Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố tại Phiên họp thường kỳ của Ủy ban nhân dân thành phố tháng 02/2023.

1.3. Thường xuyên theo dõi, đánh giá, cập nhật kịch bản tăng trưởng tại Phụ lục số 2; việc thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu tại Phụ lục số 1, các chỉ tiêu cụ thể của ngành, lĩnh vực tại Phụ lục số 3; phấn đấu đạt và vượt các chỉ tiêu được giao.

1.4. Tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện Chỉ thị trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố, đồng gửi Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố **trước ngày 20/11/2023** để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố tại phiên họp thường kỳ cuối năm 2023.

2. Các sở, ngành, quận, huyện, đơn vị chủ động tham mưu, đề xuất các giải pháp, biện pháp cụ thể để thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao. Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan đơn đốc, theo dõi, kiểm tra tình hình thực hiện, kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện.

3. Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan thông tấn, báo chí phối hợp với Ban Tuyên giáo Thành ủy và các Sở, ngành và địa phương, đơn vị tổ chức phổ biến, tuyên truyền rộng rãi Chỉ thị này trong các ngành, các cấp và nhân dân. /.

Nơi nhận:

- VPCP, Bộ KHĐT;
- TTTU, TT HĐND TP;
- Đoàn ĐBQH HP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Các Ban Đảng, các đoàn thể TP;
- Các Ban HĐND TP;
- Các VP: TU, ĐBQH HP & HĐND TP;
- Các Sở, ban, ngành TP;
- TT QU, HU, HĐND, UBND các quận, huyện;
- CN NHNN TP, CN NHCSXH, CN NH PT KV Đông Bắc, CN PTM & CN VN TP;
- Cảng vụ Hàng hải HP, Cảng HK QT Cát Bi;
- Các BQLDA trực thuộc UBND TP;
- Các cơ quan Báo, Đài trên địa bàn, Cổng thông tin điện tử thành phố;
- Công báo TP;
- CVP, PCVP UBND TP;
- Các phòng CV;
- Các phòng: HC-TC, QT-TV;
- Trung tâm TT-TH;
- Lưu: VT

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Tùng

PHỤ LỤC 1
CHỈ TIÊU CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG NĂM 2023

(Kèm theo Chỉ thị số **02** /CT-UBND, ngày **19/01/2023** của Ủy ban nhân dân thành phố)

TT	Chỉ tiêu / Cơ quan chủ trì báo cáo	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2023	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
I	Chỉ tiêu kinh tế			
1	Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn GRDP (giá so sánh 2010), bao gồm:	%	12,7 - 13,0	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thống kê
	- Công nghiệp và xây dựng	%	15,9 - 16,2	
	- Dịch vụ	%	9,1 - 9,5	
	- Nông, lâm nghiệp, thủy sản	%	1,02	
	- Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	%	10,8	
2	GRDP bình quân đầu người (giá hiện hành)	USD/người	8.150	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thống kê
3	Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP)	%	115,0	Sở Công Thương, Cục Thống kê
	- Tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo trong GRDP	%	46,0	
	- Tỷ trọng giá trị sản phẩm công nghiệp công nghệ cao trong công nghiệp chế biến, chế tạo	%	54,26	
4	Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, trong đó:	Tỷ đồng	116.442,134	Sở Tài chính
	- Thu nội địa	Tỷ đồng	42.500,0	
	- Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu	Tỷ đồng	69.900,0	
5	Tổng vốn đầu tư toàn xã hội	Tỷ đồng	190.000	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thống kê
6	Sản lượng hàng hóa qua Cảng	Triệu tấn	185,0	Sở Giao thông vận tải
7	Kim ngạch xuất khẩu	Tỷ USD	31,0	Sở Công Thương
8	Thu hút khách du lịch	Triệu lượt	> 7,3	Sở Du lịch, Cục Thống kê
9	Xây dựng nông thôn mới:			Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

TT	Chỉ tiêu / Cơ quan chủ trì báo cáo	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2023	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
	- Số xã hoàn thành các tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu (bao gồm 05 xã thuộc huyện Cát Hải)	Xã	35	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
	- Số xã triển khai xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu	Xã	35	
10	Tỷ trọng đóng góp của năng suất các yếu tố tổng hợp (TFP) vào GRDP	%	43,0	Sở Khoa học và Công nghệ
11	Thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài	Tỷ USD	2,0 - 2,5	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban quản lý Khu kinh tế Hải Phòng
II	Chỉ tiêu xã hội			
12	Tỷ lệ thất nghiệp ở thành thị	%	3,59	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
13	Số lao động được giải quyết việc làm	Lượt người	57.300	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
14	Tỷ lệ lao động qua đào tạo, trong đó:	%	86,5	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
	- Tỷ lệ lao động qua đào tạo từ 3 tháng trở lên có văn bằng chứng chỉ	%	38,0	
15	Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế	%	93,0	Bảo hiểm xã hội thành phố
16	Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo quốc gia giai đoạn 2021-2025)	Điểm %	0,4	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
III	Chỉ tiêu môi trường			
17	Tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước sạch theo tiêu chuẩn	%	100,00	Sở Xây dựng; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
18	Tỷ lệ chất thải rắn được thu gom và xử lý hợp vệ sinh:			Sở Tài nguyên và Môi trường
	- Đô thị	%	100,00	
	- Nông thôn	%		
	+ Thu gom	%	96,00	
	+ Xử lý hợp vệ sinh	%	75,00	
19	Tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật	%	38,3	Sở Xây dựng

PHỤ LỤC 2
KỊCH BẢN TĂNG TRƯỞNG TỔNG SẢN PHẨM TRÊN ĐỊA BÀN (GRDP)
NĂM 2023 THEO GIÁ SO SÁNH 2010

(Kèm theo Chỉ thị số **02**/CT-UBND, ngày **19**/01/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Đơn vị tính: %

TT	Ngành kinh tế	Kịch bản tăng trưởng GRDP năm 2023			
		Quý I	6 tháng	9 tháng	Cả năm
	Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP)	111,97	112,28	112,59	112,75
1	Nông, lâm nghiệp và thủy sản	100,91	100,90	101,06	101,06
2	Công nghiệp và xây dựng	114,03	114,38	114,78	115,94
a)	<i>Công nghiệp</i>	114,77	115,06	115,56	116,77
-	Khai khoáng	111,15	92,91	96,12	100,49
-	Công nghiệp chế biến, chế tạo	115,60	115,92	116,39	116,96
-	Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí	100,40	102,27	103,66	115,09
-	Cung cấp nước; hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải	108,43	107,94	108,04	108,17
b)	<i>Xây dựng</i>	105,98	106,89	106,55	107,41
3	Dịch vụ	109,90	110,49	110,47	109,07
4	Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	110,20	110,04	111,25	110,82

PHỤ LỤC 3
MỘT SỐ CHỈ TIÊU CỤ THỂ CHO CÁC NGÀNH, LĨNH VỰC NĂM 2023
(Kèm theo Chỉ thị số 02 /CT-UBND, ngày 19/01/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố)

TT	CHỈ TIÊU	Đơn vị	Chỉ tiêu phần đầu năm 2023	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
I	Một số chỉ tiêu tài chính - ngân sách			
1	Tỷ lệ nợ đọng thuế đến ngày 31/12/2023 so với tổng thu ngân sách nội địa trên địa bàn	%	< 8	Cục Thuế thành phố
2	Tăng thu so với dự toán TW giao (tổng thu NSNN)	Tỷ đồng	11.752,9	Sở Tài chính
3	Tăng thu từ hoạt động xuất nhập khẩu so với dự toán TW giao	Tỷ đồng	100	Cục Hải quan
4	Tỷ trọng chi thường xuyên (không bao gồm chi cải cách tiền lương và tinh giản biên chế)/tổng chi ngân sách địa phương	%	36,7	Sở Tài chính
5	Tỷ trọng chi đầu tư phát triển/tổng chi ngân sách địa phương	%	55,7	Sở Tài chính
II	Một số chỉ tiêu về phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, thúc đẩy tăng trưởng			
6	Giá trị sản phẩm công nghệ cao và sản phẩm ứng dụng công nghệ cao trên GRDP	%	68,5	Sở Khoa học và Công nghệ
7	Thu hút khách du lịch	1.000 lượt	7.300	Sở Du lịch
8	Trong đó: Khách quốc tế	1.000 lượt	650	
9	Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP)	%	115,0	Sở Công Thương
10	Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng	Tỷ đồng	195.855	Sở Công Thương
11	Tổng kim ngạch xuất khẩu	Tỷ USD	31	Sở Công Thương
12	Sản lượng hàng hóa thông qua cảng	Triệu tấn	185	Sở Giao thông vận tải

TT	CHỈ TIÊU	Đơn vị	Chỉ tiêu phân đầu năm 2023	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
III	Một số chỉ tiêu về phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng và dịch vụ công			
13	Điện sản xuất và mua vào	Tỷ Kwh	8,99	Sở Công Thương
14	Điện thương phẩm cung cấp cho hoạt động kinh tế - xã hội	Tỷ Kwh	8,75	Sở Công Thương
15	Tổng công suất nguồn điện (không bao gồm điện mặt trời mái nhà)	MW	1.200	Sở Công Thương
16	Diện tích sàn nhà ở bình quân	m ² sàn/người	27,55	Sở Xây dựng
17	Tỷ lệ đô thị hóa	%	52 - 57	Sở Xây dựng
18	Tỷ lệ người dân đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung	%	100	Sở Xây dựng
19	Tỷ lệ thất thoát thất thu nước sạch	%	< 12	Sở Xây dựng
20	Tỷ lệ thu gom xử lý nước thải	%	38,30	Sở Xây dựng
21	Số thuê bao băng rộng cố định trên 100 dân	Thuê bao	24,2	Sở Thông tin và Truyền thông
22	Số thuê bao băng rộng di động trên 100 dân	Thuê bao	78,9	Sở Thông tin và Truyền thông
23	Tỷ lệ người dân sử dụng Internet	%	86,3	Sở Thông tin và Truyền thông
24	Tỷ lệ hộ gia đình có kết nối Internet	%	77,5	Sở Thông tin và Truyền thông
25	Tỷ lệ dân số được phủ sóng bởi mạng di động	%	100	Sở Thông tin và Truyền thông
26	Tỷ lệ người sử dụng điện thoại thông minh trên số người sử dụng điện thoại di động	%	71,43	Sở Thông tin và Truyền thông
27	Lưu lượng Internet băng rộng			Sở Thông tin và Truyền thông

TT	CHỈ TIÊU	Đơn vị	Chỉ tiêu phần đầu năm 2023	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
	- Lưu lượng Internet băng rộng di động	GB/TB/Tháng	25.000	
	- Lưu lượng Internet băng rộng cố định	GB/TB/Tháng	260.000	
28	Tỷ lệ hộ gia đình sử dụng cáp quang	%	77,5	Sở Thông tin và Truyền thông
29	Tổng số chứng thư số đang hoạt động	Chứng thư	2.524	Sở Thông tin và Truyền thông
30	Tỷ lệ sử dụng địa chỉ Internet thế hệ mới IPv6 trên mạng Internet Việt Nam	%	60	Sở Thông tin và Truyền thông
31	Tổng số điểm phục vụ bưu chính	Điểm	430	Sở Thông tin và Truyền thông
32	Tỷ lệ xuất bản phẩm điện tử trên số xuất bản phẩm	%	5	Sở Thông tin và Truyền thông
IV	Một số chỉ tiêu về phát triển văn hóa, nghệ thuật, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, bảo vệ môi trường			
33	Tỷ lệ huy động nhà trẻ	%	42,6	Sở Giáo dục và Đào tạo
34	Tỷ lệ huy động trẻ mẫu giáo	%	95,4	Sở Giáo dục và Đào tạo
35	Số đơn vị cấp huyện đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 2	Huyện	14	Sở Giáo dục và Đào tạo
36	Số đơn vị cấp huyện đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3	Huyện	14	Sở Giáo dục và Đào tạo
37	Số đơn vị cấp huyện đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở (tính đạt chuẩn mức độ 3)	Huyện	14	Sở Giáo dục và Đào tạo
38	Tỷ lệ số lượt người tham gia các chương trình đào tạo, bồi dưỡng của các cơ sở giáo dục thường xuyên	%	57,8	Sở Giáo dục và Đào tạo

TT	CHỈ TIÊU	Đơn vị	Chỉ tiêu phần đầu năm 2023	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
39	Kết quả đạt chuẩn xóa mù chữ (huyện đạt chuẩn mức độ 2)	Huyện	14	Sở Giáo dục và Đào tạo
40	Đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng	Người	1.300	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
41	Tỷ lệ lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội	%	50	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
42	Tỷ lệ lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm thất nghiệp	%	46,17	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
43	Số xã trong năm cơ bản hoàn thành tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu	Xã	35	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
44	Số xã tiếp tục xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu	Xã	35	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
45	Tỷ lệ hộ dân nông thôn được sử dụng nước sạch theo tiêu chuẩn	%	100	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
46	Tuổi thọ trung bình (tính từ lúc sinh)	Tuổi	74,8	Cục Thống kê thành phố
47	Tổng tỷ suất sinh (số con sinh ra sống bình quân trên một phụ nữ)	Con/phụ nữ	14,35	Sở Y tế
48	Tỷ số giới tính của trẻ em mới sinh	Số bé trai/ 100 bé gái	110,8	Sở Y tế
49	Số giường bệnh trên 10.000 dân	Giường	41,5	Sở Y tế
50	Số bác sỹ trên 10.000 dân	Bác sỹ	14,1	Sở Y tế
51	Số dược sỹ đại học trên 10.000 dân	Người	2,92	Sở Y tế

TT	CHỈ TIÊU	Đơn vị	Chỉ tiêu phần đầu năm 2023	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
52	Số điều dưỡng trên 10.000 dân	Người	26,7	Sở Y tế
53	Tỷ số tử vong mẹ /100.000 trẻ đẻ ra sống	-	< 9,0	Sở Y tế
54	Tỷ suất tử vong của trẻ em dưới 1 tuổi	Số ca/1.000 trẻ đẻ ra sống	< 3,5	Sở Y tế
55	Tỷ suất tử vong của trẻ em dưới 5 tuổi	Số ca/1.000 trẻ đẻ ra sống	< 5,0	Sở Y tế
56	Tỷ lệ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân của trẻ em dưới 5 tuổi (cân nặng theo tuổi)	%	≤ 7,0	Sở Y tế
57	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi của (chiều cao/tuổi)	%	< 17	Sở Y tế
58	Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng mở rộng đầy đủ các loại vắc xin	%	> 95	Sở Y tế
59	Tỷ lệ trạm y tế xã, phường, thị trấn có bác sỹ làm việc	%	80,28	Sở Y tế
60	Tỷ lệ hài lòng của người dân với dịch vụ y tế	%	86	Sở Y tế
61	Tỷ lệ người lao động có nguy cơ được quản lý và khám phát hiện bệnh nghề nghiệp	%	50	Sở Y tế
62	Tỷ lệ chất thải y tế của bệnh viện được xử lý đạt quy chuẩn	%	100	Sở Y tế
63	Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế	%	93	Bảo hiểm xã hội thành phố
64	Tỷ lệ gia đình được công nhận gia đình văn hóa	%	94,6	Sở Văn hóa và Thể thao
65	Tỷ lệ người tập luyện thể dục, thể thao thường xuyên	%	37,7	Sở Văn hóa và Thể thao
66	Tổng số huy chương đạt được	Chiếc	365 - 370	Sở Văn hóa và Thể thao

TT	CHỈ TIÊU	Đơn vị	Chỉ tiêu phấn đấu năm 2023	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
67	Tỷ lệ khu công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường	%	100	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng
68	Tỷ lệ chất thải nguy hại được thu gom, xử lý	%	98,5	Sở Tài nguyên và Môi trường
69	Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt đô thị được thu gom, xử lý	%	100	Sở Tài nguyên và Môi trường
70	Tỷ lệ giải quyết khiếu nại, tố cáo	%	> 85	Thanh tra thành phố
71	Tỷ lệ triển khai, thực hiện các cuộc thanh tra theo kế hoạch	%	100	Thanh tra thành phố
72	Ngăn chặn, xử lý nghiêm, kịp thời các thông tin xấu, độc, sai sự thật mà phát hiện và xác minh được trên mạng xã hội	%	100	Sở Thông tin và Truyền thông
V	Một số chỉ tiêu về cải cách hành chính, xây dựng chính quyền điện tử, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh			
73	Chỉ số cải cách hành chính (Par-Index)	%	90	Sở Nội vụ
74	Chỉ số hài lòng về sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS)	%	90	Sở Nội vụ
75	Tỷ lệ tinh giản biên chế công chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước	%	1,25	Sở Nội vụ
76	Tỷ lệ tinh giản biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước	%	2	Sở Nội vụ
77	Số lượng dịch vụ hành chính công có phát sinh hồ sơ trực tuyến	%	25	Sở Thông tin và Truyền thông
78	Tỷ lệ người dân có sử dụng dịch vụ công trực tuyến	%	4	Sở Thông tin và Truyền thông
79	Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC đối với TTHC tiếp nhận tại Bộ phận một cửa cấp tỉnh từ ngày 01/6/2022	%	100	Sở Thông tin và Truyền thông
80	Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC đối với TTHC tiếp nhận tại Bộ phận một cửa cấp huyện từ ngày 01/6/2022	%	100	Sở Thông tin và Truyền thông

TT	CHỈ TIÊU	Đơn vị	Chỉ tiêu phấn đấu năm 2023	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
81	Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên tổng thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của thành phố lên Cổng Dịch vụ công quốc gia tăng thêm so với năm 2022	%	100	Sở Thông tin và Truyền thông
82	Tỷ lệ kết quả xử lý hồ sơ TTHC của thành phố được đồng bộ đầy đủ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	%	100	Sở Thông tin và Truyền thông
83	Tỷ lệ hồ sơ của hệ thống một cửa điện tử của thành phố được đồng bộ trạng thái trên Cổng Dịch vụ công quốc gia phục vụ việc theo dõi, giám sát, đánh giá	%	100	Sở Thông tin và Truyền thông

PHỤ LỤC 4
MỘT SỐ NHIỆM VỤ CỤ THỂ CHO CÁC NGÀNH, LĨNH VỰC NĂM 2023
(Kèm theo Chỉ thị số 02 /CT-UBND, ngày 19 /01/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố)

TT	NHIỆM VỤ	Thời hạn hoàn thành	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
I	Nhóm nhiệm vụ về công tác xây dựng, thi hành hệ thống pháp luật; xây dựng cơ chế, chính sách		
1	Trình HĐND thành phố sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 12/2018/NQ-HĐND ngày 12/7/2018 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc quy định một số loại phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân thành phố	Tháng 6	Sở Tài chính
2	Trình HĐND thành phố quy định chính sách thực hiện cai nghiện ma túy và mức trợ cấp đặc thù đối với người làm việc tại các cơ sở quản lý người nghiện ma túy, người sau cai nghiện ma túy trên địa bàn thành phố Hải Phòng	Tháng 6	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
3	Trình HĐND thành phố Đề án giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi và giá sản phẩm dịch vụ thủy lợi khác trên địa bàn thành phố năm 2023	Tháng 6	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
4	Trình HĐND thành phố Đề án xây dựng nông thôn mới thành phố Hải Phòng giai đoạn 2021-2025	Tháng 6	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
5	Tham mưu UBND thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp trong lĩnh vực Khoa học và Công nghệ giai đoạn 2023-2030	Tháng 11	Sở Khoa học và Công nghệ
6	Tham mưu, trình UBND thành phố xem xét, xây dựng dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 2747/2015/QĐ-UBND ngày 04/12/2015 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Quy định về tổ chức các Hội thi sáng tạo kỹ thuật trên địa bàn thành phố	Tháng 10	Sở Khoa học và Công nghệ
II	Tăng tốc đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế theo định hướng phát triển 03 trụ cột chủ yếu: công nghiệp công nghệ cao, cảng biển - logistics, du lịch - thương mại		
7	Trình HĐND thành phố Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050	Tháng 6	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng
8	Thực hiện các đề án khuyến công quốc gia, khuyến công địa phương, tạo điều kiện hỗ trợ cho các doanh nghiệp công nghiệp nông thôn phát triển	Năm 2023	Sở Công Thương

TT	NHIỆM VỤ	Thời hạn hoàn thành	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
9	Tiếp tục đổi mới phương thức xúc tiến thương mại thông qua đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số, tăng cường xúc tiến đầu ra cho sản phẩm thông qua hệ sinh thái xúc tiến thương mại số	Năm 2023	Sở Công Thương
10	Xây dựng Đề án tổng thể phát triển du lịch thành phố Hải Phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030	Năm 2023	Sở Du lịch
11	Tổ chức hoạt động liên kết, xúc tiến du lịch tại các tỉnh/thành phố theo chương trình hợp tác phát triển du lịch giữa Hải Phòng và các địa phương trọng điểm trong nước và các nước có đường bay thẳng đến Hải Phòng	Tháng 12	Sở Du lịch
III	Nhóm nhiệm vụ về phát triển, hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, nhất là hạ tầng giao thông, hạ tầng đô thị, hạ tầng số		
12	Trình HĐND thành phố về Nhiệm vụ quy hoạch chung đô thị Thủy Nguyên đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050	Tháng 6	Sở Xây dựng
13	Trình HĐND thành phố thông qua Đề án đề nghị công nhận đô thị Thủy Nguyên đạt tiêu chí các đô thị loại III	Tháng 6	Sở Xây dựng
14	Trình HĐND thành phố thông qua Quy hoạch thành phố Hải Phòng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050	Tháng 6	Sở Kế hoạch và Đầu tư
15	Xây dựng hệ thống Cơ sở dữ liệu công nghiệp hỗ trợ thành phố Hải Phòng	Năm 2023	Sở Công Thương
16	Xây dựng Đề án Số hóa và quản lý cơ sở dữ liệu hệ thống lưới điện hiện trạng từ cấp điện áp 110 kV trở lên trên địa bàn thành phố	Năm 2023	Sở Công Thương
17	Xây dựng Đề án Số hóa và tạo lập cơ sở dữ liệu logistics thành phố Hải Phòng	Năm 2023	Sở Công Thương
18	Đề xuất chủ trương đầu tư, triển khai một số dự án mới phát triển kết cấu hạ tầng giao thông trên địa bàn thành phố	Năm 2023	Sở Giao thông vận tải
IV	Nhóm nhiệm vụ về phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao gắn với đẩy mạnh nghiên cứu, phát triển và ứng dụng khoa học - công nghệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp		
19	Đề án cải tạo, nâng cấp các trường THPT trên địa bàn thành phố.	Năm 2023	Sở Giáo dục và

TT	NHIỆM VỤ	Thời hạn hoàn thành	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
			Đào tạo
20	Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học theo chỉ đạo của Quốc hội và Bộ Giáo dục và Đào tạo về đổi mới chương trình giáo dục phổ thông 2018	Năm 2023	Sở Giáo dục và Đào tạo
21	Tham mưu, trình UBND thành phố ban hành Chiến lược Phát triển Khoa học Công nghệ và Đổi mới sáng tạo thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn 2045	Năm 2023	Sở Khoa học và Công nghệ
22	Tham mưu, trình UBND thành phố ban hành Kế hoạch giai đoạn 2023 - 2025 về triển khai Chương trình phối hợp hoạt động Khoa học Công nghệ và đổi mới sáng tạo giữa UBND thành phố Hải Phòng và Bộ Khoa học và Công nghệ giai đoạn 2022 - 2025, định hướng 203	Năm 2023	Sở Khoa học và Công nghệ
23	Triển khai nhiệm vụ năm 2023 của Chương trình KH&CN phục vụ xây dựng nông thôn mới thành phố Hải Phòng, giai đoạn 2023 - 2025	Năm 2023	Sở Khoa học và Công nghệ
24	Tiếp tục triển khai thực hiện 10 Chương trình, Kế hoạch KH&CN có mục tiêu, trọng điểm thành phố Hải Phòng giai đoạn 2021 - 2025	Năm 2023	Sở Khoa học và Công nghệ
25	Tiếp tục triển khai Kế hoạch số 211/KH-UBND ngày 17/9/2021 của UBND thành phố về việc thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và Chương trình hành động số 86-CTr/TU ngày 07/9/2020 của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW	Năm 2023	Sở Khoa học và Công nghệ
V	Nhóm nhiệm vụ về phát triển văn hóa, xã hội, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội		
26	Trình HĐND thành phố ban hành Nghị quyết về Chương trình An toàn lao động, vệ sinh lao động giai đoạn 2023-2025	Tháng 6	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
27	Trình HĐND thành phố quy định mức quà tặng chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi giai đoạn 2024-2025	Tháng 6	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
28	Trình HĐND thành phố quy định chi tiết chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao trên địa bàn thành phố Hải Phòng ngoài đối tượng quy định tại Thông tư 86/2020/TT-BTC ngày 26/10/2020 của Bộ Tài chính	Tháng 6	Sở Văn hóa và Thể thao

TT	NHIỆM VỤ	Thời hạn hoàn thành	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
29	Trình HĐND thành phố quy định nội dung chi và mức quà tặng cho các đối tượng nhân dịp Tết Nguyên đán, Ngày kỷ niệm Thương Binh, Liệt sĩ và Ngày kỷ niệm Quốc khánh 2/9	Tháng 6	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
30	Trình HĐND thành phố quyết định biểu tượng thành phố	Tháng 11	Sở Văn hóa và Thể thao
31	Trình HĐND thành phố ban hành Nghị quyết về Chương trình phòng, chống mại dâm giai đoạn 2023-2025	Tháng 11	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
32	Trình HĐND thành phố quyết định mức học phí năm học 2023-2024 đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn thành phố	Tháng 6	Sở Giáo dục và Đào tạo
33	Trình HĐND thành phố quy định nội dung chi, mức chi thực hiện Đề án xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2023-2030 trên địa bàn thành phố	Tháng 11	Sở Giáo dục và Đào tạo
VI	Nhóm nhiệm vụ về quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả, bền vững tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó có hiệu quả với biến đổi khí hậu, phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai		
34	Trình HĐND thành phố ban hành Nghị quyết về bổ sung, điều chỉnh danh mục các dự án đầu tư có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng; danh mục các dự án đầu tư phải thu hồi đất; mức vốn ngân sách nhà nước dự kiến cấp cho việc bồi thường, giải phóng mặt bằng trên địa bàn thành phố năm 2023	Tháng 6	Sở Tài nguyên và Môi trường
35	Trình HĐND thành phố ban hành Nghị quyết về bổ sung, điều chỉnh chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa nước từ 02 vụ trở lên với quy mô từ 10 ha đến dưới 500 ha để thực hiện các dự án trên địa bàn thành phố năm 2023	Tháng 6	Sở Tài nguyên và Môi trường
36	Trình HĐND thành phố ban hành Nghị quyết Kế hoạch sử dụng đất 5 năm (2021-2025) của thành phố	Tháng 6	Sở Tài nguyên và Môi trường
37	Trình HĐND thành phố ban hành Nghị quyết về danh mục các dự án đầu tư có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng; danh mục các dự án đầu tư phải thu hồi đất; mức vốn ngân sách nhà nước dự kiến cấp cho việc bồi thường, giải phóng mặt bằng trên địa bàn thành phố năm 2024	Tháng 11	Sở Tài nguyên và Môi trường
38	Trình HĐND thành phố ban hành Nghị quyết về chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa nước	Tháng 11	Sở Tài nguyên và

TT	NHIỆM VỤ	Thời hạn hoàn thành	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
	từ 02 vụ trở lên với quy mô từ 10 ha đến dưới 500 ha để thực hiện các dự án trên địa bàn thành phố năm 2024		Môi trường
VII	Nhóm nhiệm vụ về tổ chức bộ máy, cải cách hành chính, cải cách tư pháp, phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí, giải quyết khiếu nại tố cáo		
39	Trình HĐND thành phố ban hành Nghị quyết về Đề án sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã, thành lập đơn vị hành chính quận tại huyện An Dương	Tháng 6	Sở Nội vụ
40	Trình HĐND thành phố ban hành Nghị quyết về Đề án sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã, thành lập thành phố thuộc thành phố Hải Phòng tại huyện Thủy Nguyên	Tháng 6	Sở Nội vụ
41	Trình HĐND thành phố thông qua Đề án đẩy mạnh phân cấp đối với UBND cấp huyện, cấp xã và các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố	Tháng 11	Sở Nội vụ
42	Thi tuyển công chức theo chỉ tiêu biên chế giao năm 2023	Quý IV/2023	Sở Nội vụ
43	Triển khai các cuộc thanh tra theo kế hoạch thanh tra năm 2023	Năm 2023	Thanh tra thành phố
VIII	Nhóm nhiệm vụ về bảo đảm quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế		
44	Trình HĐND thành phố về Chương trình nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện tiêu chí an ninh, trật tự trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025	Tháng 6	Công an thành phố
45	Xây dựng Công an phường điển hình kiểu mẫu về an ninh trật tự và văn minh đô thị năm 2023 và lộ trình đến năm 2030	Tháng 12/2023	Công an thành phố
46	Hoàn thành chỉ tiêu giao quân năm 2023	Tháng 02/2023	Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố
47	Duy trì nghiêm các chế độ thường trực sẵn sàng chiến đấu; quản lý, bảo vệ vững chắc chủ quyền an ninh biên giới vùng biển. Tăng cường công tác tuyên truyền, kiểm tra, kiểm soát thực hiện có hiệu quả đề án phòng chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không khai báo và không theo quy định (IUU); kịp thời hỗ trợ, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của ngư dân khi tham gia các hoạt động trên biển, bảo vệ tài nguyên, môi trường biển. Thực hiện có hiệu quả thủ tục biên phòng điện tử và cơ chế một cửa quốc gia tại cảng Hải Phòng	Năm 2023	Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố

TT	NHIỆM VỤ	Thời hạn hoàn thành	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
48	Phối hợp với Bộ đội biên phòng tỉnh Quảng Ninh thực hiện tốt quy trình làm thủ tục, kiểm tra, giám sát biên phòng và bảo đảm an ninh, an toàn cho tàu, thuyền viên hoạt động tại Khu chuyên tải Hạ Long (Quảng Ninh); phối hợp với Bộ đội biên phòng các tỉnh Quảng Ninh và tỉnh Thái Bình quản lý vào vệ biên giới, vùng biển, thực hiện tốt công tác phòng chống thiên tai - tìm kiếm cứu nạn trên vùng biển tiếp giáp	Năm 2023	Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố
49	Xây dựng và triển khai Kế hoạch Hội nhập quốc tế thành phố Hải Phòng năm 2023	Năm 2023	Sở Công Thương
50	Triển khai “Chương trình tăng cường hợp tác, vận động phi chính phủ nước ngoài của thành phố Hải Phòng 2020-2025, định hướng đến năm 2030”	Năm 2023	Sở Ngoại vụ
IX	Nhóm nhiệm vụ về thông tin, truyền thông tạo niềm tin, đồng thuận xã hội		
51	Tập trung cao tuyên truyền Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XVI; Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII; Chuyển đổi số; Chủ đề năm 2023...	Năm 2023	Sở Thông tin và Truyền thông
52	Bồi dưỡng, tập huấn nâng cao nghiệp vụ, kỹ năng cho đội ngũ truyền thông của các Sở, ngành và địa phương trong công tác truyền thông chính sách, kỹ năng cung cấp thông tin cho báo chí, kỹ năng xử lý thông tin và ứng phó với khủng hoảng truyền thông trên không gian mạng	Năm 2023	Sở Thông tin và Truyền thông
53	Tổ chức Giải báo chí “Vì một Hải Phòng phát triển” lần thứ V	Năm 2023	Sở Thông tin và Truyền thông

PHỤ LỤC 5
DANH MỤC CÁC DỰ ÁN TRỌNG ĐIỂM NĂM 2023

(Kèm theo Chỉ thị số **02** /CT-UBND, ngày **19/01/2023** của Ủy ban nhân dân thành phố)

STT	Tên Dự án	Văn bản phê duyệt chủ trương đầu tư/ Dự án đầu tư	Tổng mức đầu tư (triệu đồng)	Cơ quan chủ trì đơn đốc, báo cáo tiến độ
I	DỰ ÁN KHÁNH THÀNH NĂM 2023			
I.1	DỰ ÁN SỬ DỤNG NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ			
1	Dự án thực hiện một số nội dung để xây dựng chính quyền số thành phố Hải Phòng giai đoạn 2021-2025	45/NQ-HĐND ngày 04/11/2021	308.220,0	Sở Thông tin và Truyền thông
2	Dự án đầu tư xây dựng cầu Bến Rừng nối huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng và thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh	3279/QĐ-UBND ngày 12/11/2021	1.940.931,0	BQLDA đầu tư xây dựng các công trình giao thông
3	Dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 10 đoạn từ cầu Đá Bạc đến cầu Kiền	3095/QĐ-UBND, ngày 07/10/2020	1.220.720,2	BQLDA đầu tư xây dựng các công trình giao thông
4	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường từ đường bộ ven biển (Km1+00) đến ngã ba Vạn Bún (đường Lý Thái Tổ), quận Đồ Sơn, phường Minh Đức, quận Đồ Sơn.	1936/QĐ-UBND, ngày 10/7/2020; 61/NQ-HĐND, ngày 19/10/2022	959.188,0	BQLDA đầu tư xây dựng các công trình giao thông
5	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường nối từ cầu Lạng Am, xã Lý Học, huyện Vĩnh Bảo đến đường bộ ven biển	2662/QĐ-UBND, ngày 31/10/2019; 1183/QĐ-UBND, ngày 19/4/2022	1.343.185,0	BQLDA đầu tư xây dựng các công trình giao thông
6	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường nối tỉnh lộ 354 qua Khu công nghiệp Kiến Thụy đến đường bộ ven biển tại xã Đoàn Xá, huyện Kiến Thụy	2650/QĐ-UBND, ngày 31/10/2019	924.238,0	BQLDA đầu tư xây dựng các công trình giao thông

STT	Tên Dự án	Văn bản phê duyệt chủ trương đầu tư/ Dự án đầu tư	Tổng mức đầu tư (triệu đồng)	Cơ quan chủ trì đơn đốc, báo cáo tiến độ
7	Dự án đầu tư xây dựng mở rộng tuyến đường bộ ven biển đoạn qua địa bàn thành phố Hải Phòng từ ĐT.353 đến cầu Thái Bình (Km0- Km19+645)	2513/QĐ-UBND, ngày 24/8/2020; 2945/QĐ-UBND, ngày 13/10/2021	946.367, 0	BQLDA đầu tư xây dựng các công trình giao thông
I.2	DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN NGOÀI NGÂN SÁCH			
8	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường bộ ven biển đoạn qua địa bàn thành phố Hải Phòng và 09km trên địa bàn tỉnh Thái Bình theo hình thức (BOT)	2609/QĐ-UBND, ngày 28/10/2016; 2322/QĐ-UBND, ngày 07/9/2017; 550/QĐ-UBND, ngày 14/3/2018	3.768.885,0	BQLDA đầu tư xây dựng các công trình giao thông
II	DỰ ÁN KHỞI CÔNG NĂM 2023			
II.1	DỰ ÁN SỬ DỤNG NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ			
9	Dự án đầu tư xây dựng Trung tâm Chính trị - Hành chính, hệ thống giao thông và hạ tầng kỹ thuật đồng bộ Khu đô thị mới Bắc sông Cấm.	3103/QĐ-UBND, ngày 22/9/2022	2.513.243	BQLDA phát triển đô thị và đầu tư xây dựng công trình dân dụng
10	Dự án đầu tư xây dựng Trung tâm Hội nghị - Biểu diễn, hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ Khu đô thị mới Bắc sông Cấm	3104/QĐ-UBND, ngày 22/9/2022	2.336.896	BQLDA phát triển đô thị và đầu tư xây dựng công trình dân dụng
11	Dự án đầu tư xây dựng đường vành đai 2 đoạn tuyến Tân Vũ – Hưng Đạo – đường Bùi Viện	24/NQ-HĐND, ngày 12/8/2021	7.439.524	BQLDA đầu tư xây dựng các công trình giao thông
12	Dự án đầu tư xây dựng cầu Lại Xuân và cải tạo, mở rộng đường tỉnh 352	2272/QĐ-UBND, ngày 13/7/2022	1.334.876	BQLDA đầu tư xây dựng các công trình giao thông
II.2	DỰ ÁN SỬ DỤNG NGOÀI NGÂN SÁCH			
13	Dự án đầu tư xây dựng Nhà ga hành khách số 2 Cảng Hàng không Quốc tế Cát Bi và Dự án đầu tư xây dựng	803/QĐ-TTg, ngày 08/7/2022; 3067/QĐ-	2.405.796	Sở Giao thông vận tải

STT	Tên Dự án	Văn bản phê duyệt chủ trương đầu tư/ Dự án đầu tư	Tổng mức đầu tư (triệu đồng)	Cơ quan chủ trì đơn đốc, báo cáo tiến độ
	Nhà ga hàng hóa Cảng Hàng không Quốc tế Cát Bi	UBND, ngày 25/10/2021		
14	Sân Golf Ruby Tree	3201/QĐ-UBND, ngày 09/11/2021	2.100.000	Sở Kế hoạch và Đầu tư
15	Dự án Khu nhà ở xã hội tại Tổng kho 3 Lạc Viên (số 142 Lê Lai), phường Máy Chai và phường Cầu Tre, quận Ngô Quyền	2212/QĐ-UBND, ngày 08/7/2022; 3365/QĐ-UBND, ngày 07/10/2022	4.865.158,5	Sở Xây dựng
16	Dự án xây dựng khu nhà ở công nhân viên Công ty TNHH Pegatron Việt Nam	555/QĐ-BQL, ngày 25/02/2022	1.560.000	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng
17	Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng khu công nghiệp và khu phi thuế quan Xuân Cầu	535/QĐ-TTg, ngày 01/4/2021	11.100.000	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng
18	Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Tiên Thanh	647/QĐ-TTg, ngày 27/5/2022	4.597.460	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng
III	DỰ ÁN ĐANG TRIỂN KHAI VÀ CHUYỂN TIẾP TỪ NĂM 2022 SANG NĂM 2023			
19	Dự án Tổ hợp trung tâm thương mại, vui chơi giải trí, khách sạn 5 sao và văn phòng cho thuê để thực hiện chỉnh trang đô thị tại khu vực chợ Sắt	3232/QĐ-UBND, ngày 11/11/2021	6.060.930	UBND quận Hồng Bàng
20	Dự án xây dựng các bến số 3, 4, 5, 6 tại Cảng cửa Ngõ Quốc tế Hải Phòng	1323/QĐ-TTg, ngày 09/10/2019; 299/QĐ-TTg, ngày 04/3/2021; 186/QĐ-TTg, ngày 11/02/2022	15.897.272	Sở Giao thông vận tải

